

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



----oo0oo-----

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 18/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thắng

2. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 25/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGÔ HOÀNG N, sinh năm 1997 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Văn C, sinh năm 1977; Con bà: Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Đào Cảnh D, sinh năm 1999 “Vắng mặt”.

Trú tại: Thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Đức H “Vắng mặt”.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Anh Nguyễn Thành D “Vắng mặt”.

Trú tại: Thôn H, thị trấn C, D, tỉnh Bình Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị H
Bà Lâm Thị Hồng H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 03/11/2018, Ngô Hoàng N thấy Đào Cảnh D ở cùng phòng trọ tại A đường T, TP. Quy Nhơn đang ngủ có để 01 cái ví trên bàn nên N lén lút lấy trộm cái ví của D, bên trong có 2.600.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mang tên Đào Cảnh D. Sau đó, N lấy 2.600.000 đồng, Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe rồi vứt bỏ ví và thẻ ATM vào thùng rác ngoài đường. N mang chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe này đến 02 Lê Lai, TP. Quy Nhơn cầm cố cho Võ Đức H lấy 500.000 đồng. Số tiền có được Ngọc trả nợ cho Nguyễn Thành D 2.000.000 đồng, còn lại tiêu xài hết.

Ngày 26/11/2018, Đào Cảnh D phát hiện việc Ngọc lấy trộm tài sản của mình nên báo Công an để xử lý N. Tại cơ quan điều tra Ngô Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Cảnh D và 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Hoàng N.

Về dân sự: Bị cáo Ngô Hoàng N đã bồi thường cho anh Đào Cảnh D 2.600.000 đồng và hoàn trả cho anh Võ Đức H 500.000 đồng, anh D và anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Ngô Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt Ngô Hoàng N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo không có việc làm nên đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại Đào Cảnh D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ngô Hoàng N và anh Đào Cảnh D cùng thuê và ở chung phòng tại nhà trọ A đường B, TP. Quy Nhơn. Vào sáng ngày 03/11/2018, bị cáo N thấy 01 cái ví da (bên trong có 2.600.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 CMND, 01 thẻ ATM) của anh Đào Cảnh D để trên bàn trong phòng trọ, lợi dụng anh D đang ngủ nên lén lút lấy trộm. Số tiền 2.600.000 đồng chiếm đoạt của anh D bị cáo tiêu xài, còn giấy phép lái xe, CMND đem cầm cố cho anh Nguyễn Thành D Lấy 500.000 đồng.

Bị cáo Ngô Hoàng N có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, lén lút trộm cắp của anh D số tiền 2.600.000 đồng. Do đó, bị cáo Ngô Hoàng N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo N không có việc làm, không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại các giấy tờ tùy thân và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo N bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Hoàng N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo N cho UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND thị trấn C nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Đình Hưng